TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 14 / 9 / 2017
"V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ánh Hằng;

2. Bà Ngô Thị Lệ Thi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Trí, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Ông Ngô Minh Tư - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 186/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2017 về "*tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị K Th, sinh năm 1978; địa chỉ: tổ 13, khóm L, phường B, thành phố D, tỉnh An Giang; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Đỗ Trung K, sinh năm 1967; địa chỉ: tổ 13, khóm L, phường B, thành phố D, tỉnh An Giang; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 03/5/2017 và các lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị K Th cho rằng, chị Th và anh Đỗ Trung K tự tìm hiểu, quen biết và tổ chức lễ cưới vào năm 2000, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hội Đông, huyện An Phú, tỉnh An Giang; số 09/HT.2000, quyển số 01 cấp ngày 20/11/2000.

Trong thời kỳ hôn nhân, chị Th và anh K có 02 con chung tên Đỗ Huỳnh Mỹ T, sinh năm 2002 và Đỗ Huỳnh Mỹ Tr, sinh năm 2004.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2011 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cuộc sống chung không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên cự cãi do anh K hay ăn nhậu về vợ chồng gây gỗ. Mâu thuẫn càng trầm trọng vào đầu năm 2017, anh K có hành vi đánh đập chị, cuộc sống chung không thể hàn gắn hòa giải. Tình cảm đối với anh K đã hết, tình cảm vợ chồng không còn nên chị Th yêu cầu được ly hôn với anh K.

Về con chung: Chị Th có yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy 02 con chung, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung không có.

Theo lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đỗ Trung K thống nhất với trình bày của chị Th về thời gian và điều kiện đi đến hôn nhân, về con chung, tài sản chung và nợ chung.

Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, anh K xác định trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng cũng có mâu thuẫn cự cãi do anh K nhậu nhẹt về đôi bên xảy ra cự cãi. Đầu năm 2017, khi vợ chồng cự cãi anh K có đánh chị Th nhưng sau đó cuộc sống vợ chồng vẫn bình thường trở lại, không có mâu thuẫn gì trầm trọng, cuộc sống gia đình vẫn vui vẻ nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Th, có nguyện vọng đoàn tụ gia đình. Về con chung, tài chung chung và nợ chung do không đồng ý ly hôn nên không đề cập đến.

Tại phiên tòa,

- Anh K vẫn giữ nguyên yêu cầu được đoàn tụ và xác định đã cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ cho Tòa án, không cung cấp gì thêm. Anh K cũng xác định vào năm 2017, lúc vợ chồng cự cãi có đánh qua lại, anh K có đánh chị Th một cái nhưng qua hôm sau vợ chồng vui vẻ trở lại. Nhận thấy, việc làm của mình là sai nên anh K cũng có sửa đổi. Hiện nay, chị Th đang ở tại thành phố Hồ Chí Minh để nuôi các con đang học tại thành phố, còn anh K thì mua bán tại Châu Đốc để chu cấp cho con ăn học, chị Th hiện tại không làm công việc gì khác.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về phiên tòa sơ thẩm. Thư ký Tòa án thực hiện tốt việc chuẩn bị phiên tòa, ghi biên bản phiên tòa.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Trần Thị K Th có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử

tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Hôn nhân giữa chị Th và anh K có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Chị Th cho rằng mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng do bất đồng quan điểm, cuộc sống chung không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên cải vã do anh K hay ăn nhậu về vợ chồng gây gỗ. Anh K cho rằng trong cuộc sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng, vợ chồng cự cãi do anh nhậu nhẹt về nhưng sau đó cuộc sống vợ chồng bình thường trở lại nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Th.

Kết quả xác minh, thu thập về tình trạng hôn nhân tại địa phương thể hiện giữa chị Th và anh K không có mâu thuẫn gì. Do đó, chưa đủ căn cứ cho ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì vậy, việc chị Th yêu cầu ly hôn anh K là không có cơ sở để chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

** Về tố tụng:*

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Chị Trần Thị K Th khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Đỗ Trung K. Đồng thời, anh K cư trú trên địa bàn thành phố Châu Đốc. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

[2] *Về sự vắng mặt của đương sự*: nguyên đơn chị Trần Thị K Th có yêu cầu vắng mặt khi vụ án được đưa ra xét xử, trong quá trình giải quyết vụ án, chị Th đã có lời khai. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Th theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

** Về nội dung:*

[1] Đối với quan hệ hôn nhân, chị Th và anh K kết hôn trên cơ sở tự nguyện sau thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hội Đông, huyện An Phú, tỉnh An Giang; giấy chứng nhận kết hôn số 09/HT.2000, quyển số 01 ngày 20/11/2000 nên hôn nhân giữa các đương sự là hợp pháp, phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Chị Th cho rằng, thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2011 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cự cãi, cuộc sống chung không hòa hợp. Và đầu năm 2017, mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng, không thể hàn gắn hòa giải được, khi vợ chồng cự cãi thì anh K

đã đánh chị Th. Từ đó, tình cảm đối với anh K không còn nên chị Th yêu cầu được ly hôn anh K.

Anh K xác định trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng cũng có mâu thuẫn do anh K nhậu nhẹt về đôi bên xảy ra cự cải, nhưng sau đó cuộc sống vợ chồng vẫn bình thường trở lại, cuộc sống gia đình vẫn vui vẻ. Anh K xác định khi vợ chồng cự cãi anh K cũng có đánh chị Th một lần vào mặt nhưng sau đó vợ chồng hòa thuận trở lại, không có mâu thuẫn gì trong gia đình nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Th, có nguyện vọng đoàn tụ gia đình.

Theo kết quả xác minh ngày 31/5/2017 của Hội Liên hiệp Phụ nữ phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc xác định, không nắm được tình trạng hôn nhân của anh Đỗ Trung K và chị Trần Thị K Th do không gặp được đương sự.

Theo biên bản xác minh ngày 12/7/2017, đại diện Ban khóm Châu Long 4, phường Châu Phú B cung cấp anh K và chị Th không có mâu thuẫn gì lớn do anh K hay uống rượu và có những lời lẽ cử chỉ không được nhã nhặn dẫn đến việc gây gỗ giữa vợ chồng với nhau.

Tòa án đã tổ chức hòa giải nhưng không thành.

Xét thấy, chị Th cho rằng mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng do bất đồng quan điểm với anh K, cuộc sống chung không hòa hợp nhưng trong quá trình chuẩn bị xét xử chị Th không đưa ra được chứng cứ chứng minh vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, không thể tiếp tục cuộc sống chung được nữa. Về phía anh K thừa nhận khi vợ chồng gây gổ có đánh nhau qua lại nhưng chưa đến mức nghiêm trọng. Mặt khác, kết quả xác minh tại Ban khóm Châu Long 4, phường Châu Phú B xác định chị Th và anh K không có mâu thuẫn gì lớn do anh K hay uống rượu và có những lời lẽ cử chỉ không được nhã nhặn dẫn đến việc gây gổ giữa vợ chồng với nhau. Do đó, không có đủ căn cứ chứng minh tình trạng vợ chồng của chị Th và anh K là trầm trọng như lời trình bày của chị Th. Hiện tại các con của chị Th và anh K đang đi học tại thành phố Hồ Chí Minh, mọi chi phí đều do anh K chu cấp, chị Th cũng chưa có công việc ổn định. Về phía anh K cũng đã nhìn nhận sai sót trong quan hệ đối xử với chị Th và hứa khắc phục sửa đổi. Việc chị Th khởi kiện yêu cầu ly hôn anh K là chưa có đủ căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên không có cơ sở chấp nhận. Để tạo điều kiện cho vợ chồng Th, K có thời gian gắn kết, xây dựng lại gia đình, cùng lo nuôi dạy các con và tạo điều kiện ổn định cho các con ăn học, xét không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th đối với anh K.

[2] Do không chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Th nên về con chung, tài sản chung và nợ chung không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Anh K không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 266, Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

[1] Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị K Th về việc ly hôn anh Đỗ Trung K.

[2] Về án phí: Chị Trần Thị K Th phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007416 ngày 10/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc, chị Th đã nộp đủ án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Đỗ Trung K có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Thời hạn kháng cáo của chị Trần Thị K Th là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Châu Đốc (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS TP.Châu Đốc (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Ngọc